

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn H, xã S, huyện B, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn H, xã S, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 9 năm 2017, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị D và anh Lê Văn P.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thảo V, sinh ngày 12/11/2001.

Giao chị Trần Thị D trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Thảo V, sinh ngày 12/11/2001. Chị D khẳng định mình có đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh P đóng góp nuôi con chung.

Cấm không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Hai bên đương sự thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*:

+ *Án phí ly hôn*: Chị Trần Thị D xin chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách (Biên lai số 0002583 ngày 15 tháng 8 năm 2017), như vậy chị Trần Thị D được nhận lại 150.000 đồng tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện B (2 bản);
- Chi cục THADS huyện B;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã S ;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan